

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU  
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 09-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Quảng Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vàng Thị Duyên

Bà Nguyễn Lệ Thủy, nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Trường Tiểu học thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/4/1994 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: T; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn S, sinh năm: 1973 và bà Lò Thị C, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1994 (đã ly thân) và có 02 con. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị X, sinh năm 1994 và có 01 con. Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 05/11/2021, Tòng Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ – XPVPHC của Công an huyện TU, tỉnh LC. Bị cáo đã thi hành xong quyết định, hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân Oánh, là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh

LC. (Có mặt).

- Các bị hại:

1. Anh Vàng Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Cháu Lìm Thị TU, sinh ngày 26/4/2007; Địa chỉ: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lìm Thị TU: Bà Lò Thị N, sinh năm 1987 và ông Lìm Văn H, sinh năm: 1976. Cùng cư trú tại: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản L, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Vì Văn N, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (Vắng mặt không có lý do chính đáng).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Văn T đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ, ngày 30/6/2022, Tòng Văn T đi bộ từ nhà ở bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC sang nhà anh Vàng Văn L (sinh năm 1996 trú cùng bản) để chơi. Khi đến nhà anh Vàng Văn L, Tòng Văn T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 của anh Vàng Văn L để ở gầm sàn nhà, xe không rút chìa khóa và không có ai ở nhà nên Tòng Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lầm. Quan sát xung quanh không có người, Tòng Văn T ngồi lên yên xe, mở khóa và điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng cầm đồ của Lò Văn N (sinh năm 1988 ở bản L, xã MT, huyện TU) và cầm cố chiếc xe mô tô lấy số tiền 1.500.000 đồng mang đi tiêu xài cá nhân hết. Khi cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Nhận, Tòng Văn T không nói cho anh N biết là xe do trộm cắp mà có.

Khoảng 09 giờ, ngày 23/7/2022, Tòng Văn T đến nhà anh Lìm Văn H (sinh năm 1976, tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC) để chơi. Tại nhà anh Lìm Văn H, Tòng Văn T nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đang sạc pin để trên nóc tủ lạnh. Lợi dụng lúc gia đình anh Hợp không có ai chú ý đến mình, Tòng Văn T đã lấy trộm chiếc điện thoại di động và rời khỏi nhà anh Hợp. Trộm cắp được điện thoại, Tòng Văn T đem bán cho chị Hà Thị Hường (sinh năm 1981, trú tại bản NP, xã PT, huyện TU, tỉnh LC) lấy số tiền 210.000 đồng mang đi tiêu sài cá nhân hết. Khi bán điện thoại, Tòng Văn T không nói chị Hường biết chiếc điện thoại di động là do trộm cắp mà có. Quá

trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động là tài sản của cháu Lìm Thị TU, sinh năm 2007 (con gái anh Lìm Văn H).

Ngày 11/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, tỉnh LC tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Tòng Văn T. Quá trình bắt, thu giữ của Tòng Văn T gồm: 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng). Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà anh Lò Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 và 01 đăng ký xe mô tô số 002217 mang tên Vàng Văn Sợi; thu giữ tại nhà chị Đào Thị H 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng.

Quá trình thực nghiệm điều tra, Tòng Văn T đã thực nghiệm hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự Số 12/HĐ-DGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 25F3-7295; số máy 5C63-087362, đăng ký ngày 11/4/2008 đã qua sử dụng có giá trị là 4.750.000 đồng.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự Số 14/HĐ-DGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TU, kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, mặt trước màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau màu vàng, phía trên bên trái có một mắt cam, phía dưới chính giữa có hình quả táo khuyết và dòng chữ Iphone có giá trị là 1.250.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 và đăng ký xe mô tô số 002217 mang tên Vàng Văn Sợi; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương.

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 và đăng ký xe mô tô số 002217 mang tên Vàng Văn Sợi là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vàng Văn L. Chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cháu Lìm Thị TU. Ngày 17/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho anh Vàng Văn L; trả lại chiếc điện thoại cho cháu Lìm Thị TU thông qua người đại diện theo pháp luật là chị Lò Thị N và anh Lìm Văn H.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng) hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Vàng Văn L, cháu Lìm Thị TU,

người đại diện hợp pháp của cháu Lìm Thị TU đã nhận lại tài sản do Tòng Văn T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn N yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô; chị Đào Thị H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 210.000 đồng đã mua điện thoại di động, do anh Nhận, chị Hường không biết những tài sản mà bị cáo đem cầm cố và bán là tài sản trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng) không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tòng Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn N số tiền 1.500.000 đồng, chị Đào Thị H số tiền 210.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Tòng Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân điều kiện phạm tội xuất phát từ trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế và từ sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã nêu và không tranh luận thêm. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Tòng Văn T đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong các ngày 30/6/2022 và 23/7/2022, Tòng Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 30/6/2022, tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC, Tòng Văn T trộm cắp, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 của anh Vàng Văn L có giá trị 4.750.000 đồng rồi đem cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được cho anh Lò Văn N lấy số tiền 1.500.000 đồng mang đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/7/2022, tại bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC, Tòng Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản là một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của cháu Lìm Thị TU, sinh năm 2007 (con gái anh Lìm Văn H) có trị giá 1.250.000 đồng rồi đem bán cho chị Đào Thị H lấy số tiền 210.000 đồng mang đi tiêu xài cá nhân hết. Trong lần phạm tội này, giá trị tài sản mà Tòng Văn T trộm cắp, chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (dưới mức tối thiểu để

xử lý hình sự) nhưng bản thân bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ – XPVPHC, ngày 05/11/2021 của Công an huyện TU, tỉnh LC. Tiền sự này của bị cáo được xác định là yếu tố định tội. Do vậy, Tòng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về lần chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của cháu Lìm Thị TU.

Bị cáo Tòng Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cố ý hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác, chiếm đoạt các tài sản có tổng trị giá là 6.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Do lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo Tòng Văn T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

**[4]** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện TU, tỉnh LC, bị cáo không được đi học. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất, làm tròn trách nhiệm của mình với gia đình mà lười lao động, lao vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Để có tiền phục vụ cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự; tài

sản bị cáo trộm cắp là chiếc điện thoại di động thuộc sở hữu của cháu Lìm Thị TU, sinh ngày 26/4/2007 – là người dưới 16 tuổi nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 25F3-7295 và đăng ký xe mô tô số 002217 mang tên Vàng Văn Sợi là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vàng Văn L. Chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 6, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của cháu Lìm Thị TU. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho anh Vàng Văn L; trả lại chiếc điện thoại trên cho cháu Lìm Thị TU thông qua người đại diện theo pháp luật là chị Lò Thị N và anh Lìm Văn H là đúng quy định.

Đối với 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng) thu giữ của Tòng Văn T không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vàng Văn L, cháu Lìm Thị TU, người đại diện hợp pháp của cháu Lìm Thị TU đã nhận lại tài sản do Tòng Văn T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn N yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô. Chị Đào Thị H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 210.000 đồng đã mua điện thoại di động. Quá trình điều tra xác định, anh Lò Văn N và chị Đào Thị H không biết những tài sản mà bị cáo đem cầm cố và bán là tài sản do phạm tội mà có. Yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Tòng Văn T hoàn trả cho anh Lò Văn N số tiền 1.500.000 đồng, hoàn trả cho chị Đào Thị H số tiền 210.000 đồng.

[8] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, đề nghị miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo. Mặc dù bị cáo thành khẩn khai báo và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng trong khung đề nghị của Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Tòng Văn T để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với anh Lò Văn N và chị Đào Thị H là những người nhận cầm cố và mua tài sản do Tòng Văn T trộm cắp. Quá trình điều tra xác định anh Lò Văn N và chị Đào Thị H không biết đó là tài sản do Tòng Văn T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Lò Thị C, là mẹ đẻ của Tòng Văn T. Ngày 30/6/2022, sau khi trộm cắp chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Vàng Văn L, Tòng Văn T đã đón xe khách lên thành phố LC gặp mẹ đẻ là bà Lò Thị C rồi nói cho bà C biết việc Tòng Văn T đã trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh Lắm và xin tiền để chuộc xe. Mặc dù biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của Tòng Văn T, nhưng hành vi không tố giác tội phạm của bà Lò Thị C không thuộc trường hợp quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Lò Thị C là đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*



## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 01 năm (Một) năm 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tòng Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn N số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*); chị Đào Thị H số tiền 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*).

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh dương (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Tòng Văn T 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã MC, huyện TU;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ**

**Quàng Thị Phương**